

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ TỔNG HỢP
PTSC THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249/BC-DKTH-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm báo cáo: 2013

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2801448559, đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 13/11/2009, Đăng ký thay đổi lần 4 ngày 23/08/2012.
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng (Bốn trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 400.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.
- Số điện thoại: 0373 900 333.
- Số fax: 0373 900 222.
- Website: www.ptsc Thanh Hoa.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa (PTSC TH) là một đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), PTSC Thanh Hóa được thành lập tháng 9 năm 2009 trên cơ sở chuyển giao cảng Nghi Sơn từ Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 01/01/2011, PTSC Thanh Hóa tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp với vốn Điều lệ là 400 tỷ đồng.

Ngày 17/12/2012, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 5081/UBCK-QLPH chấp thuận việc đăng ký công ty đại chúng của PTSC TH theo quy định của luật Chứng khoán.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Lĩnh vực hoạt động chính của PTSC Thanh Hóa:
- + Dịch vụ căn cứ Cảng: Bao gồm các dịch vụ Xếp dỡ hàng hóa, buộc cời dây tàu, dịch vụ cầu bến, dịch vụ cân và giao nhận hàng hóa, cung cấp nước sạch...



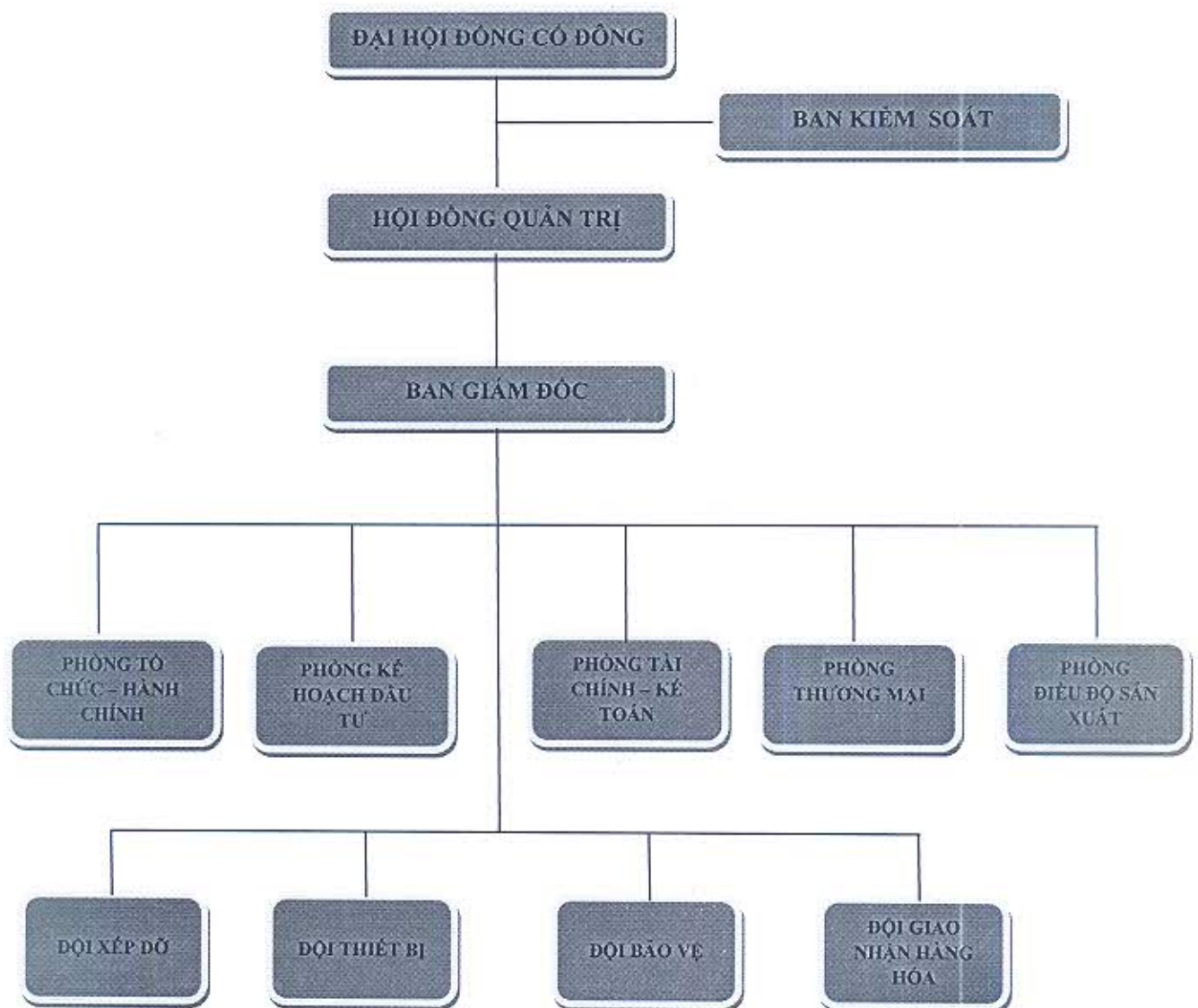
AT

- + Dịch vụ thuê kho, bãi.
- + Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; buôn bán xăng.

- + Cơ khí Dầu khí, xây lắp, Logistics, tàu chuyên dụng, đại lý hàng hóa.
- Địa bàn kinh doanh: Trong nước và quốc tế.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với sơ đồ như sau:



- Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của Hội đồng Quản trị về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và

đầu tư; bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát; và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của luật pháp và điều lệ.

- *Hội đồng Quản trị:*

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- *Ban Kiểm soát:*

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- *Ban Giám đốc:*

Giám đốc và Phó Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Giám đốc có trách nhiệm giúp việc Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

❖ Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;

❖ Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;

❖ Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện;

❖ Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;

❖ Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;

❖ Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;

❖ Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

- *Các phòng nghiệp vụ/đội:*

Các Phòng/Đội nghiệp vụ có chức năng thực hiện các công việc nghiệp vụ chuyên môn và giúp cho lãnh đạo PTSC Thanh Hóa (Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc) trong công tác quản lý và điều hành Công ty.

5. *Định hướng phát triển:*

- *Quan điểm phát triển:*

Tập trung nguồn lực, duy trì tăng trưởng ổn định dịch vụ căn cứ cảng, tăng tốc phát triển các dịch vụ cơ khí dầu khí, tàu chuyên dụng, logistics, phát triển SXKD gắn liền với An toàn, Sức khỏe, Môi trường, Chất lượng.

- *Mục tiêu tổng quát:*

Đẩy mạnh và áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin vào công tác quản lý và SXKD; quan tâm công tác đào tạo và thu hút lao động có trình độ chuyên môn cao, tiếp tục cải cách quy trình, quy chế cho phù hợp với từng loại hình SXKD.

- *Mục tiêu cụ thể trong các năm tiếp theo:*

Phát huy nội lực kết hợp với mở rộng hợp tác và thu hút đầu tư, mở rộng thị trường, phát triển các loại hình dịch vụ mà trọng tâm là dịch vụ Dầu khí, phát triển Cảng PTSC Thanh Hóa không chỉ trở thành Cảng tổng hợp mà còn là đơn vị cung cấp dịch vụ dầu khí hàng đầu tại khu vực miền Trung.

6. *Các rủi ro:*

Dịch vụ căn cứ cảng gặp sự cạnh tranh quyết liệt của các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề do sự tăng trưởng của cơ sở hạ tầng cảng nhanh hơn tốc độ tăng trưởng của hàng hóa.

Dịch vụ mới về cơ khí dầu khí, tàu chuyên dụng, logistics đòi hỏi phải đồng bộ về cơ sở vật chất, nhân lực, quy trình sản xuất trong thời gian ngắn, đồng thời phải cạnh tranh với các đơn vị đi trước đã có nhiều năm kinh nghiệm.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2013:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2013, đơn vị đã tận dụng tối đa cơ sở vật chất, nguồn lực hiện có cũng như khắc phục khó khăn, phát huy các mặt thuận lợi, tích cực tiếp cận, marketing để mở rộng SXKD, qua đó đã hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu, lợi nhuận được Tổng công ty giao, cụ thể:

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2013	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ % thực hiện so với	
					KH 2013	TH 2012
1	Doanh thu	117.000	206.489	78.612	176,5%	262,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	5.160	8.855	2.977	171,6%	297,4%
3	Lợi nhuận sau thuế	3.870	7.988	2.206	206,4%	362,1%
4	Nộp ngân sách NN	6.090	5.491	3.194	90,1%	171,9%
5	Thu nhập bình quân người lao động/tháng	≥6.700	6.500*	6.700	97,0%	97,0%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu (cổ phần)	Cổ phần Đại diện (cổ phần)	Ghi chú
1	Nguyễn Trần Toàn	Chủ tịch HĐQT	2.000	13.877.300	
2	Lê Văn Ngà	TV HĐQT/Giám đốc	3.000	8.000.000	
3	Phạm Hùng Phương	TV HĐQT/ Phó Giám đốc	3.000	-	
4	Tô Ngọc Thụ	TV HĐQT/ Phó Giám đốc	20.000	-	
5	Trần Hoài Đức	TV HĐQT	2.000		
6	Nguyễn Khắc Dũng	Phó Giám đốc	2.000		
7	Nguyễn Hữu Hoan	Kế toán trưởng	0	-	

- Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:

• Ông Nguyễn Trần Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 27/12/1964

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Mộ Đức, Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: 489A/23A/23 Huỳnh Văn Bánh, P.13, Q. Phú Nhuận, T.p HCM

Số CMND: 024019260 cấp ngày 13/05/2002 Nơi cấp CA Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác máy tàu biển/Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp.

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

• **Ông Lê Văn Ngà – Thành viên HĐQT, Giám đốc**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 06/09/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thọ Xuân, Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: An Phú, Thuận An, Bình Dương.

Số CMND: 281037103 cấp ngày 15/10/2008 Nơi cấp CA Bình Dương

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc.

• **Ông Phạm Hùng Phương – Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 24/04/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phúc Khánh, Hưng Hà, Thái Bình

Địa chỉ thường trú: 2/3 Nguyễn Lương Bằng, Phường 9, TP. Vũng Tàu

Số Hộ chiếu: B2873705 Ngày cấp 24/02/2009 Nơi cấp Cục QL xuất nhập cảnh

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD/Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc

• **Ông Trần Hoài Đức – Thành viên HĐQT**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 25/10/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tân Trường – Cẩm Giàng – Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Phòng B.1103, C/cư Đất Phương Nam, Chu Văn An, Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số Hộ chiếu: 141862216 Ngày cấp 28/02/2008 Nơi cấp CA Hải Dương.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quan hệ quốc tế, Thạc sỹ QTKD.

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT.

Handwritten signature

• **Ông Tô Ngọc Thụ – Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc**

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 05/08/1962
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Quảng Thái – Quảng Xương – Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú: 39 Lê Lai, Quảng Hưng, TP. Thanh Hóa, Thanh Hóa.
Số CMTND: 170397004 Ngày cấp 18/11/2008 Nơi cấp: Công an Thanh Hóa.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc

• **Ông Nguyễn Khắc Dũng – Phó Giám đốc**

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 26/03/1974
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Nam Lộc, Nam Đàn, Nghệ An
Địa chỉ thường trú: Phường 5, Trần Phú, Tp. Vũng Tàu, Bà Rịa – Vũng Tàu.
Số CMTND: 273605143 Ngày cấp 28/3/2011 tại Công an Bà Rịa Vũng Tàu.
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng công trình
Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc

• **Ông Nguyễn Hữu Hoan – Kế toán trưởng**

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 03/11/1980
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Châu - Hà Trung - Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú: 6B/23 Ngô Quyền - P. Điện Biên - Tp. Thanh Hóa
Số CMTND: 171712810 ngày cấp 02/03/2004 tại CA Thanh Hóa.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Ngày 05 tháng 04 năm 2013, Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 đã có nghị quyết số 261/NQ-DKTH-ĐHCD về việc bổ sung thêm 02 thành viên Hội đồng quản trị: Ông Tô Ngọc Thụ và Ông Trần Hoài Đức.

Ngày 16/09/2013 Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị Quyết số 669/QĐ-DKTH-HĐQT về việc miễn nhiệm ông Vũ Khánh Vinh - Phó Giám đốc Công ty.

Ngày 10/10/2013 Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị Quyết số 737/NQ-DKTH-HĐQT về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Khắc Dũng giữ chức Phó Giám đốc Công ty.

Ngày 09/01/2014 Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 26/NQ-DKTH-HĐQT và Nghị quyết số 28/NQ-DKTH-HĐQT về việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT đối với ông Lê Cự Tân và Bổ nhiệm ông Nguyễn Trần Toàn giữ chức Thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT Công ty.

3. *Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:*

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tính đến ngày 20/03/2014 Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa có 320 lao động. Trong đó: Số lao động ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 254 lao động, Số lao động ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 - 36 tháng: 65 lao động, Số lao động ký hợp đồng dưới 12 tháng: 01 lao động.

- Chính sách đối với người lao động:

Công ty đã thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động thông qua việc xây dựng, thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể.

Về chế độ tiền lương: Công ty đã xây dựng quy chế trả lương trên cơ sở tiền lương gắn với hiệu quả công việc, kết quả thực hiện công việc và mức lương của thị trường sức lao động.

4. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

Tổng giá trị đầu tư trong năm 2013 là 15,97 tỷ đồng, trong đó giá trị khối lượng đã thực hiện hình thành tài sản cố định là 8,02 tỷ đồng và số tiền đã giải ngân là 6,811 tỷ đồng.

Hiệu quả mang lại từ việc đầu tư đúng thời điểm: Các hạng mục đường và trạm biến áp đã thu hút được các đối tác ký hợp đồng thuê bãi, thuê nhà ở; các hạng mục đầu tư nhà văn phòng và nhà ở đã được ký hợp đồng cho thuê ngay từ lúc đưa vào sử dụng; các hạng mục trạm cân, xe xúc lật đã được đưa ngay vào sử dụng phát huy hiệu quả SXKD; các hạng mục mua sắm thiết bị cho xưởng cơ khí, xưởng chống ăn mòn, thi công đường bãi đã được ký hợp đồng và đang được triển khai đúng kế hoạch nhằm phục vụ kịp thời cho việc mở rộng loại hình SXKD về cơ khí dầu khí.

5. *Tình hình tài chính:*

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Đvt: VNĐ
			% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	450.465.500.298	473.705.768.030	5,16%

10

Doanh thu thuần	78.546.859.155	206.489.037.766	262,89%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.957.056.661	7.647.101.925	258,61%
Lợi nhuận khác	20.529.684	1.208.041.082	6040%
Lợi nhuận trước thuế	2.977.586.345	8.855.143.007	297,45%
Lợi nhuận sau thuế	2.206.903.560	7.988.971.741	362,10%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,96 lần	1,38 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,94 lần	1,35 lần	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	10,47%	13,19%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	11,7%	15,12%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	20,28 lần	109,1 lần	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	17,44%	45,77%	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,8%	3,87%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,547%	1,94%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,49%	1,68%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,8%	3,7%	

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 40.000.000 cổ phần.

Cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tỷ lệ góp vốn của Cổ đông:

STT	Tên công ty	Cơ cấu vốn góp			
		PTSC	Các cổ đông khác	PVFC Capital	Tổng cộng
1	PTSC Thanh Hóa	218.773.000.000	6.227.000.000	175.000.000.000	400.000.000.000
	Tỷ lệ %	54,69%	1,56%	43,75%	100,00%

- Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Tổng mệnh giá	% vốn điều lệ	Loại cổ phần
1. Trong Công ty		3.366.000.000	0,84%	CPPT
Pháp nhân				
Thẻ nhân	232	3.366.000.000	0,84%	CPPT
2. Ngoài công ty		396.634.000.000	99,16%	CPPT
Pháp nhân	02	393.773.000.000	98,44%	CPPT
Thẻ nhân	191	2.861.000.000	0,72%	CPPT
Tổng cộng	425	400.000.000.000	100%	CPPT

- Không có cổ đông nước ngoài.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2013 Công ty không có các đợt tăng vốn cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Với mục tiêu tổng quát cho năm 2013: Tiếp tục nâng cao khả năng cạnh tranh và duy trì sự tăng trưởng ổn định dịch vụ căn cứ cảng; Mở rộng thị trường các dịch vụ mới đặc biệt là các dịch vụ cơ khí dầu khí, logistics, tàu chuyên dụng, dịch vụ đại lý và hỗ trợ dự án; Nâng cao đời sống vật chất cho người lao động.

Handwritten signature

Với nhiệm vụ và mục tiêu kế hoạch đề ra, Ban Giám đốc Công ty đã hết sức cố gắng bám sát tình hình thị trường để đưa ra những quyết sách điều chỉnh phù hợp, tránh những thiệt hại cho Công ty, giảm thiểu tối đa chi phí đầu vào để tăng năng lực cạnh tranh. Đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, giải phóng hàng nhanh mang lại lợi ích cho Công ty và khách hàng. Với sự cố gắng đó, năm 2013 Doanh thu đạt 206,489 tỷ đồng đạt 176,5% kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế đạt 8,855 tỷ đồng đạt 171,6% kế hoạch năm.

Ban Giám đốc công ty đã hoạt động tích cực với tinh thần và trách nhiệm cao, có tinh thần đoàn kết trên cơ sở phối hợp điều hành vì sự phát triển và ổn định của Công ty.

2. *Tình hình tài chính:*

a) *Tình hình tài sản*

Về quy mô tài sản: Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2013 là 473.705 triệu đồng, tăng 23.240 triệu đồng, tương đương tăng 5,16% so với đầu năm. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 86.379 triệu đồng, chiếm 18,24% và tài sản dài hạn là 387.326 triệu đồng chiếm 81,76%. Quy mô tài sản tăng là một tín hiệu tốt vì trong năm đơn vị không những duy trì được quy mô tài sản mà còn làm gia tăng thêm một phần đáng kể.

Về cơ cấu tài sản: Cơ cấu tài sản của Công ty có sự thay đổi theo hướng tích cực so với thời điểm ngày 31/12/2012. Tỷ lệ tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản tăng mạnh và tỷ lệ tài sản dài hạn trên tổng tài sản giảm so với thời điểm 31/12/2012. Cụ thể, tại ngày 31/12/2013, tỷ lệ tài sản dài hạn trên tổng tài sản là 81,76%, giảm 8,15% so với thời điểm 31/12/2012. Tỷ lệ tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản là 18,24%, tăng 8,15% so với thời điểm 31/12/2012. Tỷ lệ tài sản ngắn hạn tăng lên so với cùng kỳ là một chuyển biến tốt vì tỷ lệ tài sản ngắn hạn tăng lên đồng nghĩa với việc vốn lưu động phục vụ cho SXKD của đơn vị đã được tăng lên.

b) *Tình hình nợ phải trả*

Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2013 tăng lên 23.240 triệu đồng so cùng kỳ năm 2012 tương ứng 5,16%. Cơ cấu nguồn vốn cũng thay đổi nhẹ so với đầu năm. Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn tăng và tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn giảm nhẹ so với thời điểm 31/12/2012. Cụ thể, tại ngày 31/12/2013, tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn là 13,25%, tăng 2,78% , tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn là 86,75%, giảm 2,78% so với thời điểm 31/12/2012. Tỷ lệ tăng tổng nguồn vốn so cùng kỳ lớn hơn tỷ lệ tăng nợ phải trả trong tổng nguồn vốn điều này cho thấy trong năm đơn vị không những duy trì vốn chủ sở hữu mà còn gia tăng vốn chủ sở hữu.

Về chỉ số khả năng thanh toán: Chỉ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh tại ngày 31/12/2013 đều tăng so với thời điểm 31/12/2012: khả năng thanh toán nhanh tăng từ 0,94 lần lên 1,35 lần, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tăng từ 0,96 lần lên 1,37 lần. Chỉ số khả năng thanh toán tăng so với cùng kỳ cho thấy tình hình tài chính của doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

Năm 2013, Công ty đã thực hiện tốt quy chế quản lý cán bộ của Tổng Công ty, từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty đảm bảo hiệu quả,

chất lượng. Thực hiện việc bổ nhiệm 03 cán bộ (01 phó phòng Tổ chức Hành chính, 01 phó phòng Tài chính kế toán, 01 đội phó đội Xếp dỡ).

Tiếp tục rà soát lại các quy trình quản lý của Công ty đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tập trung khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có, tổ chức tốt công tác điều hành và kinh doanh dịch vụ căn cứ Cảng. Tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác, liên doanh liên kết, tổ chức tốt công tác marketing đồng thời đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ mới gắn liền với dịch vụ căn cứ cảng như dịch vụ đại lý, kinh doanh hàng hóa, logistics, cơ khí dầu khí, tàu chuyên dụng, ... với mục tiêu giữ vững thị phần và tăng trưởng để hoàn thành kế hoạch đề ra.

Mở rộng thị trường và phát triển dịch vụ: Xác định công tác Mở rộng thị trường và phát triển các dịch vụ mới đặc biệt là các dịch vụ logistics, cơ khí, dịch vụ xây lắp, tàu chuyên dụng, ... là nhân tố sống còn và quyết định đến khả năng phát triển tăng tốc của Công ty trong các năm tới cụ thể:

Tiếp tục phối hợp với Tổng Công ty và các đơn vị có thế mạnh của Tổng Công ty PTSC theo dõi tiến độ của dự án Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn để tham gia các phần công việc có khả năng thực hiện.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2013, tình hình kinh tế thế giới vẫn tiếp tục suy thoái, kinh tế trong nước chịu nhiều ảnh hưởng trái chiều của lạm phát và giảm phát và các dự án tại Khu kinh tế Nghi Sơn, đặc biệt là Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn bị chậm tiến độ đã ảnh hưởng đến kế hoạch triển khai cung cấp dịch vụ của Công ty.

Trước thực tiễn khó khăn đó Hội đồng quản trị Công ty đã xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2013 là: Tiếp tục nâng cao khả năng cạnh tranh và duy trì sự tăng trưởng ổn định dịch vụ căn cứ cảng; Mở rộng thị trường các dịch vụ mới đặc biệt là các dịch vụ cơ khí dầu khí, logistics, tàu chuyên dụng, dịch vụ đại lý và hỗ trợ dự án; Nâng cao đời sống vật chất cho người lao động.

Với mục tiêu, nhiệm vụ đã xác định đồng thời được sự ủng hộ tối đa của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (Tổng công ty PTSC) và các cơ quan quản lý nhà nước, sự quan tâm và ủng hộ của Quý cổ đông và đặc biệt với sự cố gắng của tập thể Ban điều hành, cán bộ công nhân viên đã giúp PTSC Thanh Hóa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2013, tuy ảnh hưởng bởi những khó khăn chung của nền kinh tế nhưng Ban điều hành đã nỗ lực trong thực hiện nhiệm vụ đã giao theo đúng quy định của pháp

luật, điều lệ và quy chế nội bộ công ty. Đã từng bước hoàn thiện các quy chế quản lý, nâng cao trình độ chuyên môn, thu nhập cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tiếp tục nâng cao khả năng cạnh tranh và duy trì sự tăng trưởng ổn định dịch vụ căn cứ cảng; Mở rộng thị trường và phát triển tăng tốc các dịch vụ mới đặc biệt là các dịch vụ cơ khí dầu khí, logistics, tàu chuyên dụng, dịch vụ đại lý và hỗ trợ dự án; Nâng cao đời sống vật chất cho người lao động.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty; hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Tiếp tục nâng cao công tác quản lý và sử dụng tài chính của Công ty để có kế hoạch sử dụng vốn hiệu quả.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý, quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông và đảm bảo thu nhập và điều kiện làm việc của người lao động. Thực hiện các giải pháp khuyến khích để người lao động giải gấn bó vì sự phát triển của Công ty.

Thực hiện những nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Hiện tại có 05 thành viên:

Họ và tên	Chức vụ	Tỉ lệ sở hữu CP	Các chức vụ khác
Ông Nguyễn Trần Toàn	Chủ tịch HĐQT	0,005%	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên HĐQT/Giám đốc	0,008%	
Ông Phạm Hùng Phương	Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc	0,008%	
Ông Tô Ngọc Thụ	Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc	0,05%	
Ông Trần Hoài Đức	Thành viên HĐQT	0,005%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Công ty luôn thực hiện tốt, tuân thủ nghiêm túc Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2013, 04 cuộc họp định kỳ, 08 lần lấy ý kiến và ban hành tổng cộng 32 văn bản, trong đó có 16 Nghị quyết, Quyết định liên quan đến các vấn đề SXKD, công tác đầu tư, công tác tiền lương,... cụ thể:

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 vào ngày 05/04/2013 đã ban hành 01 Nghị Quyết của ĐHCĐ thông qua các vấn đề nghị sự, các kế hoạch tài chính, sản xuất kinh doanh năm 2013.

- Lấy ý kiến: Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2012; Phê duyệt công tác nhân sự trong HĐQT, Ban Giám đốc; Phê duyệt Quyết toán vốn dự án xây dựng nhà văn phòng PTSC Thanh Hóa; Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013; Phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2013; Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự án "San lấp, tạo bãi tại khu vực tiếp nhận từ Vinashin"; Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, kế hoạch đấu thầu gói "Cung cấp máy móc thiết bị xưởng cơ khí";...

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT, cùng xem xét nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp cho Nghị quyết của HĐQT.

Thường xuyên cùng Ban kiểm soát Công ty kiểm tra hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty.

Có ý kiến kịp thời với Ban giám đốc và HĐQT khi nhận thấy có những quyết sách chưa hợp lý.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Các thành viên Hội đồng quản trị đều được tham gia các lớp tập huấn về quản lý công ty.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Hiện tại có 03 thành viên:

Họ tên	Chức vụ	Ti lệ sở hữu CP	Các chức vụ khác
Ông: Nguyễn Quang Chánh	Trưởng BKS	0,013%	
Ông: Trần Xuân Tài	Thành viên	0%	
Ông: Hoàng Sĩ Hiếu	Thành viên	0%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty họp định kỳ cùng với các kỳ họp HĐQT. Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ của Công ty:

giám sát, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm bảo đảm tính chính xác, trung thực về báo cáo hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư.

Hàng Quý Ban Kiểm soát có báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét quyết định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013 được trả theo mức Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể thù lao đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị là 3.000.000 đồng/tháng; Thành viên Hội đồng quản trị là 2.000.000 đồng/tháng; Trưởng Ban kiểm soát là 2.000.000 đồng/tháng; Thành viên ban kiểm soát là 1.000.000 đồng/tháng. Tiền lương của Ban Giám đốc được trả theo quy định tại Quy chế quản lý tiền lương của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đính kèm.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty



GIÁM ĐỐC
LÊ VĂN NGÀ